

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 118/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hưng
2. Bà Trần Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 01/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Văn M trình bày:***

Anh và chị Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 1999. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cự cãi và ly thân từ 2016 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Đ.

- Về con chung: Có hai con chung là Trần Thị Kim P, sinh năm 1994 và Trần Thị Kim L, sinh năm 1994 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Đ vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy anh M, chị Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng, anh M xin ly hôn với chị Đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự: Tại phiên tòa anh M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét anh M, chị Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ do anh, chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn 04 năm nay. Tại phiên tòa anh M cương quyết xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để hàn gắn mâu thuẫn cho các bên nhưng chị Đ vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M.

3.2. Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1, 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn M được ly hôn với chị Lê Thị Đ;

3. Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005539 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh M đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Văn Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hưng;
2. Bà Trần Thị Út;

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 296/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn M, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1, 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn M được ly hôn với chị Lê Thị Đ;

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3

2. Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005539 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh M đã nộp xong án phí.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 10/9/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hưng – Trần Thị Út

Hà Văn Phúc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc.....giờ.....phút ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy– tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Tư;

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn Tâm, sinh năm: 1972. Địa chỉ: ấp 11, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Ngô Thị Huệ, sinh năm: 1967. Địa chỉ: ấp 11, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử đã thảo luận: Thống nhất 3/3;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tâm.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Lê Văn Tâm và chị Ngô Thị Huệ là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Lê Văn Tâm phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005091 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh Tâm đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Huỳnh Văn Thanh Nguyễn Văn Tư

Hà Văn Phúc

PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

I. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

Hôm nay ngày 22/6/2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Võ Thị Kim Tiền

Bị đơn: Nguyễn Văn Hùng

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa.

Mời các thành viên hđxx, đại diện VKS và thư ký ngồi, các đs đứng nghe công bố qđxx

Thay mặt HĐXX tôi công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử: → công bố QĐ

- Mời thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập tham gia phiên tòa có mặt và vắng mặt:

- Tôi kiểm tra căn cước những người được triệu tập đến tham dự phiên tòa hôm nay: ND, BD, người LQ

- TM HĐXX tôi phổ biến quyền và nghĩa vụ các đ/s:

Tại phiên tòa các bên đ/s có các quyền và ng/v như sau:

1. Các đ/s có quyền và ng/v ngang nhau khi tham gia tố tụng.
2. Có quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
3. Có quyền đề nghị tòa án áp dụng biện pháp KCTT.
4. Có quyền thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.
5. Có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

6. Được quyền y/c thay đổi người tiến hành tố tụng;
7. Được đề xuất với tòa án những vấn đề cần hỏi người khác, được đối chất với nhau hoặc với nhân chứng.
8. Được tranh luận tại phiên tòa.
9. Được cấp trích lục bản án, quyết định của tòa án.
10. Có quyền kháng cáo, khiếu nại bản án, QĐ của tòa án theo quy định của pháp luật TTDS.

Nghĩa vụ:

11. Các đ/s phải có ng/v tôn trọng tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.
12. Phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
13. Đối với ng/đ có quyền rút đơn khởi kiện, thay đổi bổ sung y/c khởi kiện nhưng không được vượt quá phạm vi khởi kiện.

Giải thích việc thay đổi HTND và thư ký phiên tòa : Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thì HTND..... nhưng do bạn công tác, chánh án phân công.....

.....thay thế bà nhưng làm thư ký phiên tòa. Việc thay đổi tôi vừa giới thiệu các bên đương sự có đồng ý không

- Để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, tôi giới thiệu thành phần HĐXX, đại diện VKS và Thư ký phiên tòa:

- + HĐXX gồm có tôi: **Hà Văn Phúc** - Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa;
- + Ngồi bêntôi là Ông (Bà): HTND;
- + Ngồi bêntôi là Ông (Bà): HTND;
- + Phía trước bàn thư ký là: ông Nguyễn văn Luận – Cán bộ Tòa án;
- + Đại diện VKS nhân dân huyện Cai Lậy: ông Trần Văn Truyền - KSV

- Thành phần những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu - Các bên đ/s có y/c thay đổi ai không?

- Tại phiên tòa, các bên đương sự có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới không?

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi vừa phổ biến xong
- Mời các thành viên HĐXX có bổ sung gì thêm không?
- Đại diện VKS có ý kiến gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không?
- Nếu không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung gì thêm, TM HĐXX tôi tuyên bố

kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang thủ tục hỏi.

Hỏi tại phiên tòa:

Hỏi tại phiên tòa:

***Hỏi nguyên đơn**

- Tại phiên tòa hôm nay bà có yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút lại một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?
- Đến thời điểm này bà và phía bị đơn có thỏa thuận gì với nhau chưa?
- Mời bà trình bày nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện

*** Hỏi Bị đơn:**

- * Các vị trong HĐXX hỏi thêm gì không?
- * Đại diện VKS có hỏi thêm gì không?
- * Các đ/s có đề nghị hỏi thêm gì không?

Nếu không ai có ý kiến hay yêu cầu hỏi gì thêm TM HĐXX tôi tuyên bố kết thúc việc hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

II. Tranh luận phiên tòa

Các bên đối đáp tranh luận

Nếu các bên không có ý kiến tranh luận gì thêm tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận

Mời đại diện VKS phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án

HĐXX vào nghị án, do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp nên HĐXX nghị án kéo dài và tuyên án vào lúc 9h ngày 04/5/2015 với thành phần những người tiến tụng và địa điểm như đã nêu trên.